

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT

Ngày: 10 - 01 - 2020

V/v: “ *Tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Hưng Bính;

Ông Nguyễn Văn Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLPT-DS ngày 16/12/2019 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐ-PT ngày 27/12/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Xã Phú T, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ thường trú: phường An C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: phường Phú N thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Vào tối ngày 28/8/2018 tại Cột điện 51 Lê L, phường Vĩnh N, thành phố H ông Nguyễn Huy C điều khiển xe ô tô biển số 75A- 120.73 đi trên đường Lê L theo hướng cầu Phú X đến ga H. Khi đến địa điểm trên thì va chạm với xe mô tô, biển số 75F1- 353.64 do bà Kim A điều khiển đi trước cùng chiều gây tai nạn. Nguyên nhân tai nạn giao thông theo kết luận của Công an thành phố Huế xác định là do ông C điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe liền trước, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả bà Kim A phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung Ương Huế từ ngày 28/8/2018 đến ngày 04/9/2018.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 315/18/TgT ngày 08/10/2018 đã kết luận đối với bà Kim A như sau:

- Đa xây sát tay, chân phải để lại sẹo mỏng không ảnh hưởng chức năng: 4%
- Chấn thương gây ngành ngồi mu, chậu mu và ổ chảo khớp háng bên phải điều trị nội khoa, hạn chế vận động khớp háng: 21 %: Tỷ lệ tổn thương chung hiện tại là 24%.

Do đó bà Kim A khởi kiện yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà số tiền 90.000.000 đồng bao gồm tất các khoản chi phí. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Kim A yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà gồm các khoản sau:

1. Tiền thuê xe cứu thương: 750.000 đồng; Tiền thuốc: 1.429.372 đồng; Chi phí khám và chụp X quang: 196.000 đồng; Tiền viện phí: 486.000 đồng;
2. Tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe trong thời gian 03 tháng là (4.500.000 đồng x 3 tháng) = 13.500.000 đồng;
3. Thu nhập thực tế đã mất trong thời gian bà nghỉ việc điều trị 02 tháng 10 ngày là 7.182.199 đồng x 02 tháng 10 ngày = 16.758.464 đồng. Nhưng do khoản tiền này bà đã được bảo hiểm xã hội có thanh toán tiền lương trong thời gian nghỉ ốm là 75% lương, thời gian nghỉ ốm được thanh toán chế độ bảo hiểm 6.932.600 đồng và bệnh viện chi trả thu nhập cho bà 834.000 đồng. Vì vậy tại phiên tòa bà yêu cầu khoản tiền thu nhập thực tế đã mất là 3.285.909 đồng.
4. Tiền thuê người chăm sóc từ khi vào viện cho đến khi ra viện và chăm sóc tại nhà do bà phải nằm một chỗ không đi lại được trong thời gian 03 tháng là 5.500.000 đồng x 03 tháng = 16.500.000 đồng;
5. Tiền sửa xe do bị hư hỏng: 4.120.000 đồng;
6. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần trong thời gian 10 tháng là: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản là 55.167.281 đồng. Tại phiên tòa bà Kim A thừa nhận trong thời gian bà cấp cứu tại bệnh viện ông C đã nộp tiền viện phí cho bà 1.000.000 đồng nên bà đề nghị trừ số tiền này vào phần tiền chi phí điều trị cho ông Công.

Vì vậy, tổng số tiền còn lại bà Kim A yêu cầu ông C phải bồi thường là **54.167.281 đồng**.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Huy C trình bày: Ông C thừa nhận nguyên nhân dẫn đến thương tích cho bà Kim A là do ông gây ra như lời trình bày của bà Kim A là hoàn toàn đúng. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế của ông quá khó khăn nên ông đề nghị chỉ bồi thường tất cả các khoản chi phí cho bà Kim A là 15.000.000 đồng và ông xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm ngày 05/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định như sau:

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A. Buộc ông Nguyễn Huy C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Nguyễn Thị Kim A gồm các khoản sau:

1. Chi phí hợp lý cứu chữa bệnh: 1.861.372 đồng;
2. Chi phí tiền sửa xe hư hỏng: 4.120.000 đồng;
3. Tiền thu nhập thực tế đã mất: 3.285.909 đồng;
4. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 14.900.000 đồng;
5. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 4.500.000 đồng;
6. Tiền thuê người chăm sóc: 13.500.000 đồng.

Tổng cộng: 42.167.281 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2019, ông Nguyễn Huy C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án vì mức bồi thường quá lớn, ông chỉ chấp nhận bồi thường tất cả các khoản chi phí cho bà Kim A là 15.000.000 đồng và mỗi tháng trả 500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C trình bày, hiện nay ông đang là cán bộ tín dụng tại ngân hàng Agribank Nam sông Hương thành phố Huế, điều kiện kinh tế quá khó khăn, không có khả năng thi hành số tiền theo bản án sơ thẩm, nên đề nghị xin bồi thường tất cả 20.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Còn nếu Tòa án buộc trả trên 20.000.000 đồng thì mỗi tháng trả 500.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến cho rằng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các bên đương sự đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Huy C có nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại các khoản bồi thường mà bà Kim A yêu cầu. Vì điều kiện kinh tế quá khó khăn, nên Ông đề nghị xin bồi thường tất cả 20.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này do ông C điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe bà Kim A đang đi ở phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông, ông C đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Nguyên nhân tai nạn xác định do lỗi hoàn toàn của ông C. Hậu quả bà Kim A bị thương với tỷ lệ tổn thương chung hiện tại là 24%. Vì vậy, ông C phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Kim A theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015 và tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ liên quan đến chi phí điều trị thương tật cho bà Kim A như: Về các khoản chi phí điều trị; Tiền sửa xe hư hỏng; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; Tiền thuê người chăm sóc; Tiền thu nhập thực tế đã mất; Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần và buộc ông C phải bồi thường cho bà Bà Kim A tổng cộng tất cả các khoản 42.167.281 đồng là phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay các bên không thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông C mà cần giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Huy C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Huy C và giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A. Buộc ông Nguyễn Huy C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà Nguyễn Thị Kim A gồm các khoản sau:

Chi phí hợp lý cứu chữa bệnh: 1.861.372 đồng;

Chi phí tiền sửa xe hư hỏng: 4.120.000 đồng;

Tiền thu nhập thực tế đã mất: 3.285.909 đồng;

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 14.900.000 đồng;

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 4.500.000 đồng;

Tiền thuê người chăm sóc: 13.500.000 đồng.

Tổng cộng: 42.167.281 đồng.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Huy C phải chịu án phí là 2.108.364 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Huy C phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008858 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TTH;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự
- Lưu Hồ sơ; lưu Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường